

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HS-ST**
Ngày: 19-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lò Văn Sinh

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Vân Anh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: bà **Ngô Thị Thảo**, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Đỗ Tiến Q (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1999 tại thị trấn M, huyện N, thành phố Hải Phòng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện N, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Đăng N, sinh năm 1937 và bà Bùi Thị V, sinh năm: 1961; Vợ Đoàn Thị Huệ A, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2019; Tiền án: không; Tiền sự: không; Nhân thân: chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/11/2020, tạm giam từ ngày 27/11/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tiến Q do Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên cử: ông Bùi Đình M, Luật sư Văn phòng Luật sư Phùng Việt Hoa; địa chỉ: Số nhà 29, tổ 5, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người chứng kiến: chị Quàng Thị D, sinh năm 1991; trú tại: bản N, xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/11/2020, bị cáo Đỗ Tiến Q đi xe khách từ Tổ 4, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh lên tỉnh Điện Biên. Khoảng 6 giờ sáng ngày 18/11/2020, bị cáo Q gọi điện cho đối tượng tên Thảo A P nhà ở xã N, huyện N, tỉnh Điện Biên (là bạn học cùng lớp tại trường Cao đẳng Than khoáng sản Việt Nam với bị cáo), P chỉ dẫn bị cáo Q đón xe khách tuyến Điện Biên đi huyện N, P hẹn đón bị cáo tại mốc 04 huyện N, tỉnh Điện Biên. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Q gặp P hỏi có biết chỗ bán Hồng phiến không, bị cáo mua về để sử dụng và bán. Sau đó, P và bị cáo Q đi xe máy lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên; P để xe máy ở cạnh đường rồi dẫn bị cáo Q đi bộ theo đường rừng lên biên giới, tại đây cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, P trao đổi với người đàn ông này bằng tiếng dân tộc Mông. Trao đổi xong, P bảo bị cáo Q là người đàn ông này có Hồng phiến bán; bị cáo Q đưa cho P 05 triệu đồng, P đếm tiền và đưa cho người đàn ông, người đàn ông này đưa cho bị cáo Q 05 túi nilon (04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng) miệng túi có nẹp nhựa cứng bên trong có các viên nén màu hồng. Bị cáo Q cất giấu ma túy vào trong túi áo bên phải đang mặc trên người rồi cùng P đi về, khi cả hai đi bộ đến khu vực bản H, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên thì bị lực lượng Công an huyện P, Đồn biên phòng N, Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ ma túy của bị cáo Q, còn đối tượng Thảo A P bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận giám định số 1009/GĐ-PC09, ngày 25/11/2020, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: *“05 (năm) mẫu viên nén màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Đỗ Tiến Q gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Đỗ Tiến Q là 92,88 gam”*.

Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Tiến Q về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội *“Mua bán trái phép chất ma túy”* và đề nghị Hội đồng xét xử như sau: áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Q từ 18 năm đến 19 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 87,3 gam Methamphetamine (đã trừ mẫu vật giám định). Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu ghi trắng, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Tiến Q, 01 Loa màu nâu, 01 sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG và 01 túi du lịch màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Về án phí: áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Tiến Q nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về tội danh, điều luật đã truy tố bị cáo và không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có bố đẻ là ông Đỗ Đăng Nh được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án tù thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có điều kiện để thi hành án; về vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm, người bào chữa đồng thuận với ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử, quyết định theo quy định của pháp luật.

Người chứng kiến chị Quàng Thị D bày tại cơ quan điều tra: khoảng 14 giờ 20 phút ngày 18/11/2020 chị D được Công an huyện P, tỉnh Điện Biên mời chứng kiến việc bắt giữ bị cáo Đỗ Tiến Q tại bản Huổi Sang, xã N, huyện P, tỉnh Điện Biên; thu giữ của bị cáo Q 04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng trên miệng túi có nẹp nhựa bấm, bên trong có các viên nén hình tròn màu hồng, trên bề mặt các viên nén có chữ WY. Chị D nghe thấy bị cáo khai 05 gói viên nén bị thu giữ là ma túy, bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông với giá 05 triệu đồng để sử dụng và bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang. Việc khai báo của bị cáo là tự nguyện không ai ép buộc, không bị ai đánh đập.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình và công nhận lời khai của người chứng kiến là đúng, bị cáo cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát nhân dân về tội danh cũng như hình phạt; trong lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Qua tranh tụng công khai tại phiên tòa cho thấy: nhằm mục đích tìm mua ma túy để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận, nên chiều ngày 17/11/2020, bị cáo Đỗ Tiến Q đi xe khách từ tỉnh Quảng Ninh lên tỉnh Điện Biên. Khoảng 11 giờ cùng ngày, bị cáo Q gặp Thào A P là người quen từ trước tại mốc 04 thuộc địa phận huyện P, bị cáo Q và P lên khu vực biên giới Việt Nam – Lào thuộc xã N, tại đây cả hai gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, địa chỉ, sau khi trao đổi, bị cáo Q mua được của người đàn ông này 05 túi ma túy tổng hợp (04 túi nilon màu xanh và 01 túi nilon màu hồng) với giá 05 triệu đồng. Khi bị cáo và Thào A P đang trên đường về thì bị lực lượng Công an huyện P, Đoàn biên phòng N, Công an xã N kiểm tra phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ

ma túy của bị cáo. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01 - 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 73, 74); biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL 72); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 75-76); kết luận giám định (BL 92); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến chị Quàng Thị D (BL 145-146) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định bị cáo Đỗ Tiến Q đã mua 92,88 gam Methamphetamine để sử dụng và bán lẻ tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 21/CT-VKS-P1 ngày 22/3/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà trực tiếp là hoạt động mua, bán chất ma túy. Hành vi của bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội của địa phương, làm gia tăng các tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự ổn định và phát triển của xã hội.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo Đỗ Tiến Q được gia đình tạo điều kiện học tập văn hóa đến lớp 12/12 và đang theo học tại Trường Cao đẳng than khoáng sản Việt Nam đóng tại tỉnh Quảng Ninh. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, chưa có tiền án, chưa có tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ, quá trình tố tụng bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn lăn hối cải, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo về tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi bị lực lượng chức năng kiểm tra, vận động bị cáo tự giác lấy ma túy ra giao nộp, bị cáo có bổ ruột là ông Đỗ Đăng N được tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì (BL 126), nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe, giáo dục, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của Người bào chữa không có căn cứ vì khối lượng ma túy bị cáo mua bán với khối lượng tương đối lớn.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan cảnh sát điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị; bị cáo không có thu nhập thường xuyên (BL 127, 128), đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các vấn đề khác của vụ án:

- Đối tượng người nam giới dân tộc Mông theo lời khai của bị cáo là người bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT không xác định được còn người cụ thể, do đó, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với Thào A P, theo lời khai của bị cáo là người đưa bị cáo đi mua ma túy, tuy nhiên quá trình điều tra Thào A P không thừa nhận, ngoài lời khai của bị cáo không có chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý đối với Thào A P, do đó Hội đồng không đặt vấn đề xem xét.

- Đối với anh Đỗ Tiến D là người chuyển cho bị cáo Q số tiền 05 triệu đồng qua tài khoản, quá trình điều tra không có đủ căn cứ xác định anh Dũng có liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nên HĐXX không đặt vấn đề xem xét.

[7] Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 87,3 gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động màu ghi trắng, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG; 01 thẻ căn cước công dân mang tên Đỗ Tiến Q, 01 Loa màu nâu, 01 sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG và 01 túi du lịch màu đỏ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

Căn cứ Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Đỗ Tiến Q (tên gọi khác: không) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Tiến Q 18 (*mười tám*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/11/2020.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng như sau:

*** Tịch thu tiêu hủy:** 87,3 gam Methamphetamine đã được niêm phong trong 01 công văn của Công an huyện P được dán kín. Mặt trước phong bì ghi chữ viết tay: “Vật chứng thu giữ của: Đỗ Tiến Q- Sinh năm 1999, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện N, thành phố Hải Phòng. Vật chứng đã được cân xác định khối lượng, trong đó: Tổng khối lượng vật chứng nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Đỗ Tiến Q là 92,88 g (chín mươi hai phẩy tám mươi tám gam), đã tách mẫu vật gửi giám định có tổng khối lượng 5,58 g (năm phẩy năm mươi tám gam). Công an huyện P bắt ngày 18/11/2020. Mặt sau phong bì tại mép dán có dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện P và các chữ ký ghi rõ họ và tên của Lâu A T, Phùng Việt H, Lý A Đ, Lò Văn K, Sùng A C, Đỗ Tiến Q. Ngoài cùng được dán phủ lớp băng dính để bảo vệ.

*** Trả lại cho bị cáo Đỗ Tiến Q các vật sau:**

- 01 chiếc điện thoại di động màu ghi trắng, màn hình cảm ứng nhãn hiệu SAMSUNG, số IMEI: 359937062713714; máy đã cũ đã qua sử dụng thu giữ của Đỗ Tiến Q, cạnh góc viền của máy bị nứt, tróc sơn;

- 01 thẻ căn cước công dân số: 031099007123 mang tên Đỗ Tiến Q tạm giữ của Đỗ Tiến Q;

- 01 Loa tròn màu nâu, dưới đáy có chữ in iCutes, đã qua sử dụng tạm giữ của Đỗ Tiến Q.

- 01 sạc điện thoại màu trắng nhãn hiệu SAMSUNG đã qua sử dụng, tạm giữ của Đỗ Tiến Q;

- 01 túi du lịch hình trụ tròn màu đỏ, nhãn hiệu adidas đã qua sử dụng tạm giữ của Đỗ Tiến Q.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 22 tháng 3 năm 2021).

3. Về án phí: áp dụng Điều 135; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đỗ Tiến Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Đỗ Tiến Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên (02b);
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa

